

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-PT

Ngày 15 - 5 - 2024

V/v: “Yêu cầu thay đổi người  
trực tiếp nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Sâm.

*Các thẩm phán:* 1. Ông Văn Công Dân.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2024/HNGĐ – PT ngày 22/02/2024 về việc: “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2023/DS-ST ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk theo thủ tục phúc thẩm.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2024/QĐ-PT ngày 18 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐ-PT ngày 19/4/2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Hồ Thị T; địa chỉ: Hẻm C N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Xuân Q; địa chỉ thường trú: Buôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Địa chỉ tạm trú: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1954, bà Phan Thị C, sinh năm 1956; cùng địa chỉ: Buôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đều vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn ông Nguyễn Xuân Q.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

#### ***Nguyên đơn bà Hồ Thị T trình bày:***

Chị T và anh Nguyễn Xuân Q đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 600/2016/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Về con chung: Chị T và anh Nguyễn Xuân Q có 02 con chung gồm: Cháu Nguyễn Hồ Thị H, sinh ngày 20/3/2010 và cháu Nguyễn Hồ Tuấn T1, sinh ngày 01/4/2014. Theo Quyết định thuận tình ly hôn nêu trên, Tòa án đã giao cháu Nguyễn Hồ Thị H, sinh ngày 20/3/2010 cho chị Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Nguyễn Hồ Tuấn T1, sinh ngày 01/4/2014 cho anh Nguyễn Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Trong quá trình thăm nom con chung là cháu T1, chị T nhận thấy anh Q không làm tròn trách nhiệm trong quá trình nuôi con. Vì từ khi nhận nuôi cháu Nguyễn Hồ Tuấn T1 đến nay anh Q không trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 mà giao hoàn toàn cho ông bà nội cháu là (ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1954, bà Phan Thị C, sinh năm 1956), trú tại Buôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồ Tuấn T1. Khoảng 03 năm trở lại đây, mỗi khi chị T đến thăm con thì ông bà nội gây khó khăn không cho gặp cháu T1. Anh Nguyễn Xuân Q thì không sống chung với ông bà và cháu T1 mà đang chung sống như vợ chồng với chị Lê Thị N, trú tại thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện nay cháu Nguyễn Hồ Tuấn T1 đang học lớp 4A1, tại Trường tiểu học N1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Qua trao đổi với cô giáo chủ nhiệm của cháu T1 thì chị T được biết cháu T1 học tiếp thu rất chậm, đang có biểu hiện của bệnh trầm cảm và ngày càng chuyển biến bệnh nặng hơn. Chị T lo lắng cho tình trạng sức khỏe của con nên đã xuống nhà ông bà nội xin cho cháu được đi thăm khám nhưng ông bà nội ngăn cản không cho.

Vì lo lắng cho bệnh tình của con, đồng thời hiện nay chị T đã có nhà riêng tại Hẻm C, Nguyễn Văn C1, phường T. TP., tỉnh Đắk Lắk, hiện là công nhân của Công ty cổ phần đô thị và Môi trường tỉnh Đ, có thu nhập bình quân hàng tháng là 12.000.000 đồng, nên chị T làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện

Buôn Đôn xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Đề nghị, Tòa án giao cháu Nguyễn Hồ Tuấn T1, sinh ngày 01/4/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

***Bị đơn ông Nguyễn Xuân Q trình bày:***

Anh và chị Hồ Thị T đã ly hôn, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 600/2016/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Cũng tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn này, Tòa án đã giao cháu Nguyễn Hồ Tuấn T1, sinh ngày 01/4/2014 cho anh Nguyễn Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Nguyễn Hồ Thị H, sinh ngày 20/3/2010 cho chị Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Vì đặc thù công việc nên anh Q gửi cháu T1 cho ông bà nội là (ông Nguyễn Văn L, bà Phan Thị C) nuôi dưỡng chăm sóc cháu T1. Tuy ông bà đã già nhưng sức khỏe vẫn còn đảm bảo để chăm sóc cháu T1 khi anh vắng nhà. Thời gian trước đây anh đi làm ăn xa nên vài ba tháng mới về nhà thăm con, nhưng thời gian gần đây thì hai ba tuần anh về thăm con một lần. Chị T cho rằng con bị bệnh trầm cảm là không đúng, vì cháu đã được đi khám các bác sĩ kết luận, là do ảnh hưởng của thuốc khi người mẹ mang thai dùng.

Anh Q cho rằng việc nuôi cháu T1 trước đây anh giao hoàn toàn cho ông bà nội lo, nhưng sau này ổn định lại anh đi làm gửi tiền về cho ông bà nội chăm sóc và đóng tiền trường cho cháu T1. Anh Q cho rằng mình đang làm lao động tự do và làm rầy, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng, anh vẫn đảm bảo cho cháu T1 có cuộc sống tốt, nên không đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con, đề nghị Tòa án xem xét bác đơn khởi kiện của chị T.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn L và bà Phan Thị C trình bày:***

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án thành phố B thì giao cháu Nguyễn Hồ Tuấn T1, sinh ngày 01/4/2014 cho anh Nguyễn Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Nhưng do công việc của con trai ông bà là Nguyễn Xuân Q phải đi làm ăn xa, vài ba tháng mới về nên việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 đều do hai vợ chồng ông bà đảm nhiệm, hiện vợ chồng ông bà vẫn đảm bảo về điều kiện ăn ở, học hành cho cháu T1. Trước đây chị T mẹ cháu T1 có xuống nhà ông bà thăm cháu T1 nhưng chị T dạy bảo cháu những vấn đề không đúng và dẫn cháu ra ngoài đường nên khoảng

03 năm trở lại đây vợ chồng ông bà đã ngăn cản không cho chị T xuống thăm con.

Nay chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con thì vợ chồng ông bà không đồng ý, vì từ trước đến nay vợ chồng ông bà chăm sóc cháu T1 đảm bảo cháu phát triển bình thường. Cháu T1 là do hai vợ chồng ông bà trực tiếp nuôi dưỡng, kể cả cha cháu T1 là anh Q đưa cháu T1 đi thì vợ chồng ông bà cũng không cho đưa đi.

Quá trình thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành xác minh tại Trường tiểu học N1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Công an xã E và Thôn trưởng, thôn A, xã E, huyện B. Qua xác minh tại Trường tiểu học N1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nơi cháu T1 đang theo học thì được biết cháu T1 tiếp thu bài vở rất chậm so với các bạn. Xác minh tại Công an xã E và thôn T, thôn A, xã E thì được biết anh Nguyễn Xuân Q hiện đăng ký tạm trú và sinh sống cùng với chị Lê Thị N tại thôn A, xã E. Tòa án huyện B đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải, phân tích các quy định của pháp luật nhưng chị T và anh Q không thống nhất với nhau về việc thay đổi người nuôi con, nên hoà giải không thành. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự, đưa vụ án ra xét xử.

**Tại bản án sơ thẩm số 19/2023/HNGĐ-ST ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị T.

1. Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao cháu Nguyễn Hồ Tuấn T1, sinh ngày 01/4/2014 cho chị Hồ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T1 thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/01/2024 bị đơn ông Nguyễn Xuân Q có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Đ308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Xuân Q1, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2023/HNGĐ-ST ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên.

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Xuân Q làm đúng hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu không đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hồ Tuấn T1 sinh ngày 01/4/2014, HĐXX thấy rằng:

Theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Hiện nay cháu T1 đang sinh sống với ông bà nội (tức ông L, bà C) tại số nhà A, buôn riêng A, xã E, huyện K, hiện nay ông bà nội là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 (bút lục 42). Bên cạnh đó, theo kết quả xác minh tại công an xã E, huyện B và thôn T, xã E, huyện B thể hiện: “*Nguyễn Xuân Q hiện đăng ký tạm trú và sinh sống cùng với chị Lê Thị N tại thôn A, xã E, huyện B*” (bút lục 51).

Kết quả xác minh tại Trường tiểu học N1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nơi cháu Nguyễn Hồ Tuấn T1 đang theo học thể hiện: “*Quá trình học tập cháu tiếp thu hơi chậm*” (bút lục 43). Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án ông L, bà C cũng thừa nhận có nhiều lần gây khó khăn cho quá trình chăm nom cháu T1 của chị T trong quá trình cháu T1 sinh sống cùng ông bà nội tại buôn riêng A, xã E, huyện K (bút lục 35).

Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định, hiện tại cháu T1 không trực tiếp sinh sống cùng anh Q. Hiện nay, chị T có chỗ ở và thu nhập ổn định nên đảm bảo đủ các điều kiện để nuôi dưỡng con về mặt vật chất, tinh thần và tạo điều kiện tốt hơn cho cháu T1 về mặt học tập. Nên HĐXX, xét thấy cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình 2014 giao con cho chị T nuôi dưỡng là có căn cứ.

[2.2] Xét quan điểm của ông L, bà C về việc không đồng ý giao cháu T1 cho bà T nuôi dưỡng và đề nghị cấp phúc thẩm để ông bà tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1 là không có cơ sở, bởi lẽ: Theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Điều 104 và Điều 105 Luật hôn nhân gia đình 2014 thì: “*Ông bà nội, ông bà ngoại có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, sống mẫu mực và nêu gương tốt cho con cháu; trường hợp cháu chưa thành niên, cháu đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình mà không có người nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 105 của Luật này thì ông bà nội, ông bà ngoại có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu*”. Như vậy, ông L, bà C chỉ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật Hôn nhân và Gia đình, trong các trường hợp sau:

“2. *Việc trông nom, chăm sóc con sẽ được giao cho người giám hộ mà không phải cha mẹ trong các trường hợp sau đây:*

- *Cha, mẹ đều bị hạn chế quyền với con chưa thành niên.*
- *Một bên cha, mẹ không bị hạn chế nhưng không đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, thực hiện quyền, nghĩa vụ với con.*
- *Một bên cha, mẹ bị hạn chế quyền với con chưa thành niên và một bên còn lại chưa xác định được cha, mẹ.”*

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi cháu T1 nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Xuân Q, cần giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị đơn anh Nguyễn Xuân Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Xuân Q.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2023/HNGĐ-ST ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị T.

- Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao cháu Nguyễn Hồ Tuấn T1, sinh ngày 01/4/2014 cho chị Hồ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T1 thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Ông Nguyễn Xuân Q phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Được khấu trừ 300.000đ tạm ứng

án phí đã nộp theo biên lai số 0004731 do anh Nguyễn Xuân Q nộp ngày 26/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- CCTHADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Sâm**



